

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 9063 /QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học ngành Răng Hàm Mặt của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Phiếu chuyển số 40/PC-KRHM ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Khoa Răng Hàm Mặt về việc ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học ngành Răng Hàm Mặt;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Đào tạo Đại học tại Tờ trình số 439/QLĐTĐH ngày 05 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học ngành Răng Hàm Mặt.

Điều 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học ngành Răng Hàm Mặt, được công bố công khai tại địa chỉ website www.pnt.edu.vn và các phương tiện truyền thông khác của Trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông, Bà Trưởng phòng, Khoa, Bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo)
- HĐT (để báo cáo);
- BGH (để biết);
- P.CNTT (đăng website);
- Khoa RHM;
- Lưu: VT, QLĐTĐH, (NVH_20b) *[Chữ ký]*

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 9063/QĐ-TĐHYKPNT ngày 06 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

I. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Trình độ đào tạo : Đại học
2. Ngành đào tạo : Răng Hàm Mặt (Dental Medicine)
3. Hình thức đào tạo : Chính quy
4. Ngôn ngữ đào tạo : Tiếng Việt
5. Mã ngành : 7720501
6. Thời gian đào tạo : 6 năm
7. Văn bằng tốt nghiệp : Bác sĩ Răng Hàm Mặt (Doctor of Dental Medicine)
8. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 200 tín chỉ
9. Chuẩn đầu vào : Tốt nghiệp THPT và theo quy định của đề án tuyển sinh đại học hằng năm của trường.
10. Điều kiện tốt nghiệp:

Sinh viên được Nhà trường xét và công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành toàn bộ các học phần theo đúng tỷ lệ của từng khối lượng kiến thức trong chương trình đào tạo, hoàn thành chương trình Giáo dục Thể chất, chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh đạt chuẩn năng lực Ngoại ngữ và hoàn thành các nghĩa vụ của người học. Cụ thể:

TT	ĐIỀU KIỆN	MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC	Ghi chú
1	Kết quả học tập	Tích lũy đủ 200 tín chỉ. Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa đạt từ 2,00 trở lên (thang điểm 4) hoặc 5,00 trở lên (thang điểm 10).	
2	Kết quả rèn luyện	Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức bị đình chỉ học tập.	
3	Điều kiện Ngoại ngữ	Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6 tương	Sinh viên

Handwritten signature

		đương với trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu.	tự tích lũy
4	Điều kiện Giáo dục Quốc phòng–An ninh, Giáo dục Thể chất	Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh và hoàn thành học phần Giáo dục Thể chất.	

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Đào tạo Bác sĩ Răng Hàm Mặt (RHM) có y đức, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cơ bản và chuyên ngành về y học, nha khoa. Bác sĩ Răng Hàm Mặt có năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm để xác định, đề xuất, tham gia giải quyết các vấn đề trong dự phòng, chẩn đoán, cấp cứu, điều trị các bệnh RHM cho cá nhân và cộng đồng. Đồng thời, Bác sĩ Răng Hàm Mặt có khả năng nghiên cứu khoa học, tự học nâng cao trình độ, hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

III. CHUẨN ĐẦU RA

PLO 1	Vận dụng những nội dung cơ bản của Triết học Mác – Lênin, Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa Xã hội Khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.
	PI 1.1. Giải thích được những nội dung cơ bản của Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
	PI 1.2. Vận dụng được những nội dung cơ bản của Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào hoạt động nhận thức và hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn.
	PI 1.3. Chủ động trong học tập, tôn trọng tính kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
PLO 2	Đạt được trình độ năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo khung 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (tương đương với B1 khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc, cập nhật kiến thức phục vụ thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học
	PI 2.1. Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập hoặc thực hành nghề nghiệp.
	PI 2.2. Đọc hiểu, sử dụng được các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh để

ml

	phục vụ quá trình học tập, thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học.
PLO 3	Đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Ứng dụng một số phần mềm chuyên dụng để xử lý dữ liệu thống kê trong nghiên cứu y khoa.
	PI 3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và tra cứu tài liệu chứng cứ khoa học hiệu quả.
	PI 3.2. Thao tác cơ bản với phần mềm công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.
	PI 3.3. Ứng dụng các thiết bị liên lạc, hỗ trợ trong thực hành nghề nghiệp.
PLO 4	Có tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm; tác phong hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, pháp lý, tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng, có khả năng tự học tập suốt đời và tham gia nghiên cứu khoa học
	PI 4.1. Ý thức tự học tập, rèn luyện suốt đời; có tư duy phản biện tích cực, chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, về hiệu quả công việc. Duy trì, nâng cao kiến thức chuyên môn, học tập và nghiên cứu khoa học suốt đời.
	PI 4.2. Tôn trọng quyền lợi của người bệnh, thực hiện những chọn lựa điều trị phù hợp với yêu cầu và điều kiện người bệnh.
	PI 4.3. Làm việc theo chuẩn quy định, theo quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong phạm vi chuyên môn theo quy định của pháp luật.
	PI 4.4. Đảm bảo môi trường làm việc đúng với quy định về an toàn lao động và kiểm soát nhiễm khuẩn.
	PI 4.5. Tham gia vào nghiên cứu khoa học và áp dụng được kết quả nghiên cứu vào công việc.
PLO 5	Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, thân nhân và đồng nghiệp
	PI 5.1. Có các kỹ năng giao tiếp với người bệnh phù hợp bối cảnh lâm sàng, luôn tôn trọng tín ngưỡng và văn hóa của họ.
	PI 5.2. Có kỹ năng cung cấp thông tin “không thuận lợi” cho người bệnh và thân nhân.
	PI 5.3. Giao tiếp hiệu quả, đúng mực với các đồng nghiệp.
	PI 5.4. Trình bày thông tin người bệnh một cách rõ ràng và chính xác cho các thành viên trong nhóm chăm sóc sức khỏe liên chuyên khoa và liên ngành.
PLO 6	Ứng dụng các nền tảng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học cộng đồng và y học lâm sàng vào thực hành nghề nghiệp RHM



zhe

	<p>PI 6.1. Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học cộng đồng, kiến thức liên ngành và chuyên ngành, y học chứng cứ và y học lâm sàng làm nền tảng cho thực hành RHM an toàn, hiệu quả và nghiên cứu khoa học chuyên sâu.</p> <p>PI 6.2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức năng cơ thể người và hệ thống nhai để thực hiện việc thăm khám, phát hiện và đánh giá các biểu hiện bình thường, bất thường và các bệnh lý RHM thường gặp.</p> <p>PI 6.3. Đánh giá được một cách toàn diện về các yếu tố gây bệnh, yếu tố nguy cơ, giải thích được các cơ chế gây bệnh, mối tương tác giữa cơ thể và môi trường tự nhiên và xã hội, biểu hiện răng miệng liên quan đến bệnh toàn thân.</p> <p>PI 6.4. Ứng dụng được các khía cạnh về tương hợp sinh học, thành phần, cấu trúc, tính chất, chỉ định, cách thức tác động của các vật liệu nha khoa. Sử dụng, bảo quản dụng cụ và thiết bị nha khoa.</p> <p>PI 6.5. Phân tích được những xét nghiệm lâm sàng và cận lâm sàng để hỗ trợ cho việc chẩn đoán và xử trí các bệnh RHM thường gặp.</p>
PLO 7	<p>Đánh giá bệnh nhân, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị toàn diện các bất thường hay bệnh lý chuyên ngành RHM</p> <p>PI 7.1. Tổng hợp các dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán, điều trị các trường hợp cơ bản về chữa răng, nội nha, phẫu thuật miệng, nha chu, cấy ghép nha khoa, phục hình răng, nha khoa trẻ em, sai lệch khớp cắn và phẫu thuật hàm mặt.</p> <p>PI 7.2. Vận dụng được các phương pháp hỏi bệnh, khám bệnh, các tiêu chuẩn chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và biện pháp phòng ngừa các bệnh về răng miệng - hàm mặt thường gặp.</p> <p>PI 7.3. Vận dụng được các kiến thức của ngành khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học, y xã hội học để chăm sóc, cấp cứu, điều trị bệnh nhân và nghiên cứu khoa học.</p> <p>PI 7.4. Lập được kế hoạch điều trị, chăm sóc răng miệng toàn diện cho người bệnh</p> <p>PI 7.5. Thực hiện được hồ sơ bệnh án RHM chính xác và đúng quy định.</p>
	<p>Giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khỏe răng miệng cơ bản một cách an toàn, kịp thời, chi phí-hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học, y học chứng cứ và điều kiện thực tế.</p> <p>PI 8.1. Thực hiện được các thao tác xử trí cấp cứu y nha khoa trong thực hành RHM.</p> <p>PI 8.2. Thực hiện theo dõi thường xuyên, phát hiện xử trí ban đầu, kịp thời</p>

zh

	<p>các tai biến trong quá trình chăm sóc và điều trị người bệnh trong lĩnh vực chuyên khoa RHM.</p> <p>PI 8.3. Sử dụng các phương pháp, dụng cụ, phương tiện, vật liệu nha khoa, các loại thuốc thích hợp và thông dụng kết hợp sự thành thạo kỹ năng lâm sàng trong thực hành RHM dựa trên bằng chứng để xử trí các vấn đề về răng miệng, hàm mặt.</p> <p>PI 8.4. Thực hiện thuần thục các kỹ thuật cơ bản trong chữa răng- nội nha, phục hình, nha chu, nhổ răng, răng trẻ em, chỉnh hình răng mặt, cấy ghép nha khoa.</p> <p>PI 8.5. Xử trí được chấn thương, bệnh lý, viêm nhiễm thường gặp ở vùng răng miệng hàm mặt, các tình huống rối loạn chức năng hệ thống nhai nhẹ, các rối loạn do mọc răng và tình trạng lệch lạc khớp cắn đơn giản; ghi đơn thuốc thích hợp và chuyển bệnh nhân khi cần.</p>
PLO 9	<p>Áp dụng những nguyên tắc tăng cường sức khỏe răng miệng và phòng ngừa bệnh tật</p> <p>PI 9.1. Dự phòng được những thói quen xấu làm sai lệch khớp cắn bằng giáo dục, huấn luyện bệnh nhân và thực hiện điều trị bằng dụng cụ/phương tiện chỉnh nha tháo lắp thích hợp.</p> <p>PI 9.2. Vận dụng được các kiến thức về y học cộng đồng, nha khoa cộng đồng để phân tích, xác định những vấn đề sức khỏe răng miệng thường gặp trong cộng đồng. Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá được những chương trình can thiệp cộng đồng.</p> <p>PI 9.3. Áp dụng được những nguyên tắc tăng cường sức khỏe răng miệng và phòng ngừa bệnh tật vào chăm sóc sức khỏe răng miệng.</p>
	<p>Hợp tác hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc sức khỏe liên chuyên khoa và liên ngành</p> <p>PI 10.1. Phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc sức khỏe trong việc theo dõi, chăm sóc và điều trị người bệnh.</p> <p>PI 10.2. Tôn trọng vai trò, quan điểm và uy tín của các thành viên.</p> <p>PI 10.3. Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm chuyên môn một cách hiệu quả.</p>

nhl

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Bác sĩ điều trị tại các cơ sở y tế.
- Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu y tế.
- Tham gia làm việc tại các cơ sở đào tạo thuộc khối ngành khoa học sức khỏe.
- Chuyên viên tại những cơ sở quản lý nhà nước về y tế.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

- Có khả năng tham gia học sau đại học trong và ngoài nước: chuyên khoa, nội trú, thạc sĩ, tiến sĩ.
- Có khả năng tham gia học các khóa ngắn hạn, đào tạo liên tục trong lĩnh vực y khoa.
- Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực y khoa.

VI. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 về ban hành chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học. 2021.
2. Bộ Y tế. Quyết định số 4815/QĐ-BYT ngày 23 tháng 08 năm 2016 về việc phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ Răng Hàm Mặt Việt Nam”. 2016.
3. Thủ tướng Chính Phủ. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam. 2016.
4. Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch số 2261/QĐ-TĐHYKPNT ngày 10 tháng 06 năm 2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Bác sĩ Răng Hàm Mặt trình độ đại học. 2020.
5. Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch. Quyết định 2042/QĐ-TĐHYKPNT ngày 18 tháng 03 năm 2022 về việc ban hành “Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Khẩu hiệu” của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. 2022.
6. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định số 4304/QĐ-ĐHYD ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh. 2020.
7. American dental education associasion, Competencies for the new general Dentist, 2008.
Link:
https://www.adea.org/about_adea/governance/Pages/Competencies-for-the-New-General-Dentist.aspx
8. ASEAN Joint Coordinating Committee on Dental Practitioners (AJCCD), The ASEAN Minimum Common Competency Standards for Dental Undergraduate Education (AMCCSDUE), 2012.
Link:<https://asean.org/wp-content/uploads/2012/05/AJCCD-Glossary-of-Terms-Adopted-AJCCD-22.pdf>
9. South East Asian Association for Dental Education (SEAADE), Association of Southeast Asian nation, Competencies of the new general Dental practitioner, 2015. 